

PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG NHÂN VẬT ÔNG HAI TRONG TÁC PHẨM LÀNG CỦA KIM LÂN

1. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng của Kim Lân

Tình yêu làng, yêu nước, yêu quê hương Tổ quốc vốn là một đề tài lớn của nền văn học dân tộc, văn học yêu nước đặc biệt phát triển trong các giai đoạn có những cuộc đấu tranh cam go chống lại bước chân xâm lược của kẻ thù. Viết về chủ đề yêu nước, nhà văn Kim Lân trong tác phẩm truyện ngắn "Làng" đã khắc họa thành công nhân vật ông Hai. Một người dân hết lòng trung thành với đất nước cùng sự gắn bó với nơi "chôn rau cắt rốn" của mình.

Tin làng Chợ Dầu theo giặc làm ông Hai khổ tâm là vì nó đã động chạm đến điều thiêng liêng, nhạy cảm nhất trong con người ông. Cái làng đối với người nông dân quan trọng lắm. Nó là ngôi nhà chung cho cộng đồng, họ mạc. Đời này qua đời khác, người nông dân gắn bó với cái làng như máu thịt, ruột rà. Nó là nhà cửa, đất đai, là tổ tiên, là hiện thân cho đất nước đối với họ. Trước Cách mạng tháng Tám, ông Hai thuộc loại khổ rách áo ôm", từng bị "bọn hương lí trong làng truất ngôi trừ ngoại xiêu dạt đi, lang thang hết nơi này đến nơi khác, lần mò vào đến tận đất Sài Gòn, Chợ Lớn kiếm ăn. Ba chìm bảy nổi mười mấy năm trời mới lại được trở về quê hương bản quán". Nên ông thắm thía lắm cái cảnh tha hương cầu thực, ông yêu cái làng của mình như đứa con yêu mẹ, tự hào về mẹ, tôn thờ mẹ, một tình yêu hồn nhiên như trẻ thơ. Cứ xem cái cách ông Hai náo nức, say mê khoe về làng mình thì sẽ thấy. Trước Cách mạng tháng Tám, ông khoe cái sinh phần của viên tổng đốc làng ông: "Chết! Chết, tôi chưa thấy cái dinh cơ nào mà lại được như cái dinh cơ cụ thượng làng tôi.". Và mặc dù chẳng họ hàng gì nhưng ông cứ gọi viên tổng đốc là "cụ tôi" một cách rất hả hê! Sau Cách mạng, "người ta không còn thấy ông đã động gì đến cái làng ấy nữa", vì ông nhận thức được nó làm khổ mình, làm khổ mọi người, là kẻ thù của cả làng: "Xây cái làng ấy cả làng phục dịch, cả làng gánh gạch, đập đá, làm phu hồ cho nó. [...] Cái chân ông đi tập tễnh cũng vì cái làng ấy". Bây giờ ông khoe làng ông khởi nghĩa, khoe "ông gia nhập phong trào từ hồi kì còn trong bóng tối", rồi những buổi tập quân sự, khoe những hố, những ụ, những giao thông hào của làng ông,... Cũng vì yêu làng quá như thế mà ông nhất quyết không chịu rời làng đi tản cư. Đến khi buộc phải cùng gia đình đi tản cư ông buồn khổ lắm, sinh ra hay bực bội, "ít nói, ít cười, cái mặt lúc nào cũng lầm lũi". Ở nơi tản cư, ông nhớ cái làng của ông, nhớ những ngày làm việc cùng với anh em, "Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra.[...] Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên". Lúc này, niềm vui của ông chỉ là hàng ngày đi

nghe tin tức thời sự kháng chiến và khoe về cái làng Chợ Dầu của ông đánh Tây. Thế mà, dùng một cái ông nghe được cái tin làng Chợ Dầu của ông theo Tây làm Việt gian

Càng yêu làng, hãnh diện, tự hào về làng bao nhiêu thì bây giờ ông Hai lại càng thấy đau đớn, tủi hổ bấy nhiêu. Nhà văn Kim Lân đã chứng tỏ bút lực dồi dào, khả năng phân tích sắc sảo, tái hiện sinh động trạng thái tình cảm, hành động của con người khi miêu tả diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật ông Hai trong biến cố này.

Ông lão đang náo nức, "ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!" vì những tin kháng chiến thì biến cố bất ngờ xảy ra. Cái tin làng Chợ Dầu theo giặc đã làm ông điếng người: "Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặng ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ [...] giọng lạc hẳn đi", "Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi" và nghĩ đến sự dè bủ của bà chủ nhà. Ông lão như vừa bị mất một cái gì quý giá, thiêng liêng lắm. Những câu văn diễn tả tâm trạng thật xúc động: "Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ tràn ra... Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đây? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đây? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu...". Nỗi nhục nhã, mặc cảm phản bội hành hạ ông lão đến khổ sở. "Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? Ai người ta chữa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...". Cả nhà ông Hai sống trong bầu không khí ảm đạm: "Gian nhà lặng đi, hiu hắt, ánh lửa vàng nhờ nhờ ở ngọn đèn dầu lạc vờn trên nét mặt lo âu của bà lão. Tiếng thờ của ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau ngủ nhẹ nhàng nổi lên, nghe như tiếng thờ của gian nhà." Ông Hai ăn không ngon, ngủ không yên, lúc nào cũng nơm nớp, bất ổn trong nỗi tủi nhục ê chề. Thậm chí ông không dám nhắc tới, phải gọi tên cái chuyện phản bội là "chuyện ấy", ông tuyệt giao với tất cả mọi người, "không dám bước chân ra đến ngoài" vì xấu hổ. Và cái chuyện vợ chồng ông lo nhất cũng đã đến. Bà chủ nhà bóng gió đuổi gia đình ông, chỉ vì họ là người của làng theo Tây. Gia đình ông Hai ở vào tình thế căng thẳng. Ông Hai phải đối mặt với tình cảnh khó khăn nhất: "Thật là tuyệt đường sinh sống! [...] đâu đâu có người Chợ Dầu người ta cũng đuổi như đuổi hủi. Mà cho dẫu vì chính sách của Cụ Hồ người ta chẳng đuổi đi nữa, thì mình cũng chẳng còn mặt mũi nào đi đến đâu".

Từ chỗ yêu tha thiết cái làng của mình, ông Hai đâm ra thù làng: "Về làm gì cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi, về làng tức là bỏ kháng chiến. Bỏ Cụ Hồ...". Và "nước mắt ông giàn ra". Ông lại nghĩ đến cảnh sống nô lệ tăm tối, làm than trước kia. Bao nỗi niềm của ông không biết giải bày cùng ai đành trút cả vào những lời trò chuyện cùng đứa con thơ dại:

“Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con của ai?”

Là con thầy máy lại con u.

Thế nhà con ở đâu?

Nhà ta ở làng Chợ Dầu.

Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu lại hỏi:

À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.”

Những lời đáp của con trẻ cũng là tâm huyết, gan ruột của ông Hai, một người lấy danh dự của làng quê làm danh dự của chính mình, một người son sắt một lòng với kháng chiến, với Cụ Hồ. Những lời thốt ra từ miệng con trẻ như minh oan cho ông, chân thành và thiêng liêng như lời thề đinh ninh vang lên từ đáy lòng ông: Anh em đồng chí biết cho bố con ông

“Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.”

Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai:

Nhà văn đã nhìn thấy những nét đáng trân trọng bên trong người nông dân chân lấm tay bùn. Nhân vật ông Hai hiện ra chân thực từ cái tính hay khoe làng, thích nói về làng bất kể người nghe có thích hay không; chân thực ở đặc điểm tâm lí vì cộng đồng, vui cái vui của làng, buồn cái buồn của làng và chân thực ở những diễn biến của trạng thái tâm lí hết sức đặc trưng của một người nông dân tủi nhục, đau đớn vì cái tin làng mình phản bội. Nếu như trong biến cố ấy tâm trạng của ông Hai đau đớn, tủi cực bao nhiêu thì khi vỡ lẽ ra rằng đó chỉ là tin đồn không đúng, làng Chợ Dầu của ông không hề theo giặc, sự vui sướng càng tưng bừng, hả hê bấy nhiêu, ông Hai như người vừa được hồi sinh. Một lần nữa, những thay đổi của trạng thái tâm lí lại được khắc họa sinh động, tài tình: "Cái mặt buồn thiu mọi ngày

bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên. Mồm bồm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ hấp háy...". Ông khoe khắp nơi: "Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn! [...] Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.", Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn.[...] Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!". Đáng lẽ ra ông phải buồn vì cái tin bị đốt nhà chứ? Nhưng ông đang tràn ngập trong niềm vui vì thoát khỏi cái ách "người làng Việt gian". Cái tin ấy xác nhận làng ông vẫn nhất quyết đứng về phía kháng chiến. Cái tin ấy khiến ông lại được sống như một người yêu nước, lại có thể tiếp tục sự khoe khoang đáng yêu của mình, ...Mâu thuẫn mà vẫn hết sức hợp lí, điểm này cũng là sự sắc sảo, độc đáo của ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Kim Lân.

Người đọc sẽ không thể quên được một ông Hai quá yêu cái làng của mình như thế. Mặt khác, cũng như các nhân vật quần chúng (chị cho con bú loan tin làng Chợ Dầu theo giặc), bà chủ nhà. Cái khó quên ở nhân vật này còn là nét cá thể hoá rất đậm về ngôn ngữ. Lúc ông Hai nói thành lời hay khi ông nghĩ, người đọc vẫn nhận thấy rất rõ đặc điểm ngôn ngữ của vùng quê Bắc Bộ, của một làng Bắc Bộ: "Nắng này là bỏ mẹ chúng nó", "không đọc thành tiếng cho người khác nghe nhờ mầy", "Thì vườn", "có bao giờ dám đơn sai", ... Đặc biệt là nhà văn cố ý thể hiện những từ ngữ dùng sai trong lúc quá hưng phấn của ông Hai. Những từ ngữ "sai sự mục đích cả" là dấu ấn ngôn ngữ của người nông dân ở thời điểm nhận thức đang chuyển biến, muốn nói cái mới nhưng từ ngữ chưa hiểu hết. Sự sinh động, chân thực, thú vị của câu chuyện phần nào cũng nhờ vào đặc điểm ngôn ngữ này.

Xây dựng thành công điển hình tâm trạng nhân vật ông Hai là thành công lớn nhất của truyện ngắn "Làng". Điều đó đã thể hiện được tài năng của nhà văn Kim Lân trong việc khám phá chiều sâu tâm lí nhân vật. Và hơn hết, điều đó đã xây dựng trong lòng độc giả một chân dung sống động, chân thực về một tấm lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha cảm động của người nông dân Việt Nam chất phác, thật thà

2. Cảm nghĩ của em về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng của Kim Lân

Với người nông dân Việt Nam, có lẽ không có thứ tình cảm nào tự nhiên hơn tình yêu đất nước. Tình yêu ấy nhẹ nhàng thấm vào máu thịt qua tình cảm dành cho người thân, làng xóm, quê hương. Nó tưởng như xa xôi nhưng lại thật gần gũi, giản dị. Thấu hiểu những điều đó, nhà văn Kim Lân đã có một thiên truyện thật hay viết về tình yêu quê hương đất nước của người nông dân: "Làng". Diễn biến tâm trạng nhân vật chính của tác phẩm - nhân vật ông Hai là một thành công lớn của tác giả khi viết về đề tài tình yêu đất nước.

Cũng như bao người nông dân khác, sống êm ả sau lũy tre làng, ông Hai yêu làng Chợ Dầu của mình với một tình yêu thật đặc biệt. Tình cảm đó trong ông biểu hiện bằng tình hay khoe về cái hay, cái giỏi của làng quê mình, cứ như không đâu bằng được như vậy. Ông khoe làng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào. Ông nói về sự giàu có, trù phú của làng mình với một niềm say mê và náo nức lạ thường: “Hai con mắt ông sáng hẳn lên, cái mặt biến chuyển...”. Ông kể về cái làng của ông như một người nông dân tự hào về những thửa ruộng xanh ngút ngàn do chính tay mình cày cấy, như một trọc phú khoe về cơ ngơi giàu có của mình, ông tự hào khoe về làng mình như khoe của cái quý giá của cá nhân mình vậy. Thật là một tình cảm chân tình, mộc mạc nhưng đáng trân trọng vô cùng. Tất cả những điều đáng kiêu hãnh đó đã chứng tỏ rằng người dân làng ông đều là những con người cần cù trong lao động, có ý thức đóng góp cho quê hương mình ngày càng giàu đẹp. Những phẩm chất đáng quý đó không chỉ của riêng người nông dân làng Chợ Dầu mà còn là của những người dân Việt Nam trên muôn ngàn làng quê khác.

Sau Cách mạng, khi đã được giác ngộ ý thức giai cấp, tình yêu làng của ông Hai có những biến chuyển sâu sắc. Nếu trước kia ông coi cái “sinh phần của cụ Thượng” là niềm hãnh diện trước con mắt ngạc nhiên của dân làng khác thì bây giờ ông đâm ra căm thù nó vì “cái lăng ấy nó làm khổ ông, nó còn làm khổ bao nhiêu người trong làng này nữa”. Ông còn biết tham gia tự vệ để chiến đấu chống Pháp bảo vệ làng quê, và còn làm nhiều việc khác để phục vụ cho kháng chiến. Lúc này, ông kể về làng một cách hả hê, nào là làng có nhà thông tin, chòi phát thanh cao lớn nhất vùng, rồi những buổi tập dân quân tự vệ có cả phụ lão tham gia, khoe những đường hào, những ụ... Tuy chỉ là cách nghĩ, cách nói của người nông dân hồn nhiên, chất phác, nhưng ông vẫn luôn luôn tâm niệm: bảo vệ làng tức là đi theo kháng chiến.

Khi phải xa làng đi tản cư ông lão cũng nghĩ rằng: “Tản cư cũng là kháng chiến”. Xa làng khi nghe tin giặc đánh Chợ Dầu, ông đã hỏi ngay: “Ta giết bao nhiêu thằng?”. Câu hỏi đó chứng tỏ quyết tâm chống giặc, góp một mặt trận nhỏ cho chiến trường chung của cả nước. Lòng yêu làng, nhớ làng chuyển thành sự quan tâm tới chiến sự, tới chính phủ của Cụ Hồ. Đó là biểu hiện cao đẹp về lòng yêu nước của những người dân quê Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Đến đây ta thấy rằng tình cảm làng xóm quê hương đầy tính truyền thống của người dân quê Việt Nam từ bao đời nay đã mang những nét mới của thời đại. Ông Hai khoe làng trong cuộc kháng chiến chống Pháp của đất nước chính là ông đã đặt làng trong phong trào cách mạng chung. Đó là cơ sở để ông Hai tự hào về sự hòa nhập cuộc chiến đấu bảo vệ làng,

không theo địch của làng Chợ Dầu với cuộc kháng chiến vĩ đại của cả nước. Đây là điều mới mà cách mạng đã đem lại cho ông. Nét đẹp này đã tạo nên bản lĩnh vững vàng để nhân vật có thể trải qua nhiều bão tố và những trắc trở ở đời mà vẫn vững vàng, kiên định.

Thử thách đầu tiên xảy ra trong một hoàn cảnh đặc biệt. Đó là khi tin làng Chợ Dầu theo giặc – tuy mới chỉ phong thanh từ miệng mấy người dân tản cư cũng đủ khiến ông vô cùng bàng hoàng, đau xót. Hàng loạt diễn biến tâm trạng giằng xé tâm can ông. “Da mặt ông tê rân rân”, “cổ nghẹn ắng hẳn lại” chứng tỏ rằng ông đang đi tới cực điểm của sự đau khổ và mất hết niềm tin. Nhớ làng, mong được trở về làng đến khắc khoải, đau đớn vậy mà lúc này người nông dân chân chất này đã phải thốt ra những lời đau xót: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Từ trong tâm thức, ông Hai đã không cho phép dân làng đi ngược với lí tưởng của nhân dân, đất nước, đi ngược với cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc.

Mặc dù dần lòng lại nhưng suy nghĩ, tình cảm đối với làng Chợ Dầu như ngấm vào máu thịt của ông vậy. Ông hỏi con quê ở đâu cốt để con nhắc đến làng chợ Dầu của ông. Ông thủ thỉ tâm sự rồi khóc với đứa con bé bỏng cũng chính là để khẳng định lại lòng trung thành tuyệt đối của mình đối với Cách mạng, với Cụ Hồ. Mỗi việc ông làm, mỗi lời ông nói, mỗi biểu hiện dù nhỏ nhất trong tâm trạng ông lúc này đều chứng tỏ tình yêu làng xóm quê hương của người nông dân này đã có những chuyển biến sâu sắc về nhận thức cách mạng, nhận thức giai cấp.

Khi nghe tin cải chính làng Dầu không theo Tây, ông “tươi vui, rạng rỡ hẳn lên. Mồm bồm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy”. Ông vội vã đi hết nhà này đến nhà khác để báo tin “Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn ! Ông chủ tịch làng em vừa mới lên trên này cải chính... cải chính tin làng Chợ Dầu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo ! Láo hết ! Toàn là sai sự mục đích cả.”. Chúng ta tự hỏi điều gì khiến cho ông Hai vui mừng khi làng Dầu thân yêu của ông bị “đốt nhẵn” ? Đó là bằng chứng cho danh dự của làng ông, cho tấm lòng son sắt, thủy chung của người dân làng Dầu. Và cũng từ hôm đó, ông Hai lại đi kể cho hàng xóm chuyện làng Dầu. Chuyện “hôm Tây vào khủng bố. Chúng nó có bao nhiêu thằng, bao nhiêu Tây, bao nhiêu Việt gian, đi những đường nào, đốt phá những đâu đâu, và dân quân tự vệ làng ông bố trí, cầm cự ra sao, rành rọt, tỉ mỉ như chính ông lão vừa dự trận đánh giặc ấy xong thật...”

Chúng ta có thể gặp một ông Hai như thế trong bất kì người nông dân Việt Nam nào. Tác giả Kim Lân rất tài tình khi tạo tình huống truyện văn miêu tả tâm lí nhân vật. Có lẽ ông phải

rất gần gũi với những người nông dân mới xây dựng nên một nhân vật ông Hai giản dị mà thân thuộc đến vậy.

Truyện ngắn Làng đã thể hiện cách nhìn mới mẻ, đúng đắn của nhà văn Kim Lân về người nông dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kì và anh dũng, ở đó, lịch sử hào hùng của đất nước đã lay động trái tim chân thật của mỗi người, khiến cho những phẩm chất đáng quý trong tâm hồn họ trở nên tốt đẹp hơn, cao quý và sâu sắc hơn.

3. Dàn ý phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng của Kim Lân

a. Mở bài

- Kim Lân được xem chính là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.
- Có thể nói được một trong những tác phẩm của ông là truyện ngắn Làng với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.

b. Thân bài

Luận điểm 1: Tình yêu làng của nhân vật ông Hai

+ Luận cứ 1: Tình yêu của ông Hai dường như thể hiện được niềm tự hào cũng như sự kiêu hãnh của ông hai về làng của mình

- Dù đã rời làng nhưng ông Hai dường như vẫn:
- Nghĩ về làng của mình, ông lại nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em
- Lo lắng và lúc nào cũng nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá ”

+ Luận cứ 2 : Tâm trạng của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu đi theo giặc :

- Lúc này đây thì cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.
- Lúc đầu ông Hai dường như cũng không tin nên hỏi lại.
- Ông Hai thật cảm thấy quá xấu hổ nên đã chép miệng, và đánh trống lảng đi “Hà, nắng gắt, về nào...” thế rồi ông cứ rời cúi mặt mà đi.
- Cho đến khi về nhà, ông nằm vật ra giường. Người đọc như nhận thấy được cũng chính tối hôm đó thì trần trọc mà không sao ngủ được khi biết làng chợ Dầu theo Tây.
- Ông Hai lúc này đây dường như cứ nhìn dám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng việt gian rời nước mắt cứ chan chứa.

- Ông Hai khi đã điếm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông dường như càng lại không tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.
- Nhân vật ông Hai sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và đồng thời cũng không chứa chấp Việt gian.

+ Luận cứ 3: Tâm trạng ông Hai ngay sau khi nghe tin làng được cải chính

- Mặt ông Hai lúc này đây lại như cứ vui tươi, rạng rỡ hẳn lên.
- Thế rồi khi về nhà, ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin.
- Nhân vật ông Hai qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình.

- **Luận điểm 2: Tình yêu nước mạnh mẽ trong nhân vật ông Hai**

- Người đọc như cũng nhận thấy được chính tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước.
- Các chi tiết trong truyện đã nêu chứng tỏ tình yêu làng, yêu nước của nhân vật khi nghe được tin làng theo Tây được cải chính là “Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!” khi nghe các tin dân ta đánh Tây từ phòng thông tin.
- Lúc này đây thì ông và con ông đều ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh (cuộc đối thoại giữa 2 cha con gần cuối bài – đoạn chữ nhỏ trong truyện).

c. Kết bài

Nhân vật ông Hai là một người rất rất yêu làng và yêu nước của mình thông qua câu chuyện “Làng” của nhà văn Kim Lân.